TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 273/2022/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996**

Bị đơn: **Anh Vũ Quý H, sinh năm 1993**

ĐKHKTT: Khu 3, phường Th, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quý H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quý H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia Kh, sinh ngày 01/3/2017. Ly hôn, chị H anh H thống nhất giao con chung cho anh Vũ Quý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 11/2022 đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ *(Một trăm*

năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Nguyễn Thị H (do bà Trần Thị L nộp thay) đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009435 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND P. Thanh Miếu, TP. V;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T